

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 25-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Tám.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Bà Quách Nguyễn Huyền Trân.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Lương Ngọc B (tên gọi khác: Li), sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; vợ, con: chưa; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/4/2017 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong ngày 29/5/2017. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Lê Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 10/5/2002; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc V, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; vợ, con: chưa; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Nguyễn Ngọc M: ông Lê Ngọc V, sinh năm 1978 (có mặt) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 (vắng mặt) là cha, mẹ của bị cáo.

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Nguyễn Hữu Vinh – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Lương Ngọc B (có mặt).

+ Nguyễn Thị Hồng Thắm – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Ngọc M (có mặt).

- Người bị hại:

+ Dương Sĩ H, sinh năm 1997;

Trú tại: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

+ Lê Đăng K, sinh năm 1975;

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

+ Vợ chồng anh Nguyễn Đ, sinh năm 1981 (có mặt) và chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ NQL1, sinh ngày 18/10/2002 (có mặt);

Đại diện hợp pháp: Lê Minh H, sinh năm 1980 (vắng mặt) và Trần Thị T (có mặt), sinh năm 1982;

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLQ2, sinh năm 1979;

Trú tại: thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

+ NLQ3, sinh ngày 24/7/2003;

Đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị N, sinh năm 1965;

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

+ NLQ4, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1969 (có mặt);

+ NLC2, sinh năm 1992 (vắng mặt);

+ NLC3, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Đồng trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC4, sinh năm 1965 (có mặt);

+ NLC5, sinh năm 1997 (có mặt);

Đồng trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2018, Lương Ngọc B (SN:1996) cùng NQL4 (SN:1998) ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; Lê Nguyễn Ngọc M (SN:10/5/2002) và NQL1 (SN:18/10/2002) ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định đến nhậu tại nhà NLC5 (SN:1997) ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, NQL1 nói xe của NQL1 hết xăng nhưng không có tiền đổ xăng nên Lương Ngọc B rủ NLQ1 đi dạo tìm xe mô tô của người dân sơ hở để rút trộm xăng, NLQ1 đồng ý. Sau đó, NLQ1 điều khiển xe mô tô Air Blade BKS 77H1 – 185.97 chở Lương Ngọc B mang theo một chai nhựa đi dạo tìm. Khi đi đến nhà của anh NLC2 (SN:1992) ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, thấy xe mô tô BKS: 77Y2 – 1243 của anh Dương Sĩ H (SN:1997) ở thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định đang dựng trước cổng nhà NLC2. Thấy không người nên Lương Ngọc B nói NLQ1 quay xe lại cách vị trí xe này khoảng 100m đứng canh giới. Lương Ngọc B đi bộ đến vị trí xe mô tô BKS 77Y2 – 1243, thấy xe không khóa cổ nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Lương Ngọc B dắt xe mô tô đến vị trí của NLQ1 và nói với NLQ1 “lấy luôn xe này chắc bán cũng được một triệu”, NLQ1 đồng ý. Sau đó, NLQ1 điều khiển xe mô tô Air Blade và dùng chân đạp vào gác chân xe mô tô Wave 77Y2 – 1243 do Lương Ngọc B điều khiển và đẩy đi. Cả hai mang xe mô tô trên đến giấu vào một bụi cây gần chùa Phước Sơn ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Sau đó, cả hai tiếp tục quay lại nhà NLC5 rủ Lê Nguyễn Ngọc M và NLQ4 đi lấy trộm xe mô tô, Lê Nguyễn Ngọc M đồng ý còn NLQ4 say rượu nên không đi. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Nguyễn Ngọc M điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, BKS: 77H1 – 343.36 của Lê Nguyễn Ngọc M chở Lương Ngọc B và NLQ1 đi dạo tìm xe để trộm. Khi đến trước nhà anh Nguyễn Đ (SN:1981) ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, thấy xe mô tô hiệu Guida màu đỏ, không có biển số vì phần đuôi xe bị gãy (biển số xe 77H1 – 087.01 bị gãy nên anh Đ cất trong nhà) đang dựng ở mái hiên trước cửa nhà, cổng nhà không khóa. Lê Nguyễn Ngọc M và NLQ1 đứng canh giới, Lương Ngọc B đi bộ đến vị trí xe mô tô trên dắt xe ra đến cổng nhà anh Đ, Lương Ngọc B dùng chân đạp chân ga khởi động xe nổ máy, do xe mô tô bị hỏng đèn chiếu sáng nên Lương Ngọc B điều khiển xe mô tô này chạy trước, Lê Nguyễn Ngọc M điều khiển xe Sirius của Lê Nguyễn Ngọc

M chờ NLQ1 chạy theo sau để soi đường. Sau đó cả nhóm mang xe mô tô trên đi cất giấu cùng vị trí với xe mô tô đã chiếm đoạt trước đó.

Khoảng 24 giờ cùng ngày, Lê Nguyễn Ngọc M tiếp tục điều khiển xe mô tô Sirius của Lê Nguyễn Ngọc M chở Lương Ngọc B và NLQ1 đi dạo quanh khu vực xã T, huyện T để tìm xe trộm cắp. Khi đến nhà anh Lê Đăng K (SN:1975) ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, thấy có một xe mô tô màu đen hiệu Wait, BKS: 77H9 – 9661 của anh K đang dựng ở sân bê tông trước cửa nhà, cổng nhà mở. Cả nhóm dừng xe phía trước, Lê Nguyễn Ngọc M và NLQ1 đứng canh giới còn Lương Ngọc B đi bộ vào sân nhà, đến vị trí xe mô tô Lương Ngọc B thấy trên xe có chìa khóa buộc ở dây ga. Lương Ngọc B dắt xe đến vị trí của Lê Nguyễn Ngọc M, NLQ1 rồi mở khóa khởi động xe và điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt đi trước. Lê Nguyễn Ngọc M chở NLQ1 đi theo sau cùng mang xe mô tô chiếm đoạt cất giấu tại một bụi cây gần sân bóng cách chùa Đại Viên ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định khoảng 100m, sau đó Lương Ngọc B và NLQ1 về lại nhà NLC5 ngủ còn Lê Nguyễn Ngọc M về nhà.

Đến khoảng 20 giờ ngày 15/9/2018, Lương Ngọc B đến vị trí cất giấu lấy xe mô tô hiệu Guida sử dụng. Trên đường đi Lương Ngọc B gặp NLQ3 – tên gọi khác là TL (SN:2003) ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định nên rủ NLQ3 đi nhậu, do xe hết xăng nên Lương Ngọc B chở NLQ3 đến chùa Đại Viên, NLQ3 đứng bên ngoài, Lương Ngọc B đến vị trí đã cất giấu xe mô tô 77H9 – 9661, để xe mô tô hiệu Guida lại và lấy xe mô tô hiệu Wait BKS: 77H9 – 9661 chở NLQ3 đi nhậu. Thấy vậy, NLQ3 hỏi Lương Ngọc B là xe ở đâu, Lương Ngọc B nói là xe trộm cắp và muốn bán xe. Nghe vậy, NLQ3 sợ nên nói Lương Ngọc B để NLQ3 xuống đi bộ vì không muốn liên quan đến việc trộm cắp. Lương Ngọc B để NLQ3 đứng đợi tại chợ Phú Thọ còn Lương Ngọc B điều khiển xe đi đến tiệm sửa xe của anh NLC3 (SN:1987) ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định để bán xe nhưng xe không có giấy tờ nên NLC3 không mua. Không bán được xe, B hỏi mượn đồ nghề sửa xe của NLC3 tháo biển số 77H9 – 9661 bỏ vào cốp xe và quay lại chở NLQ3 đi đến Gòm ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định để nhậu. Tại đây, B gọi điện rủ NLQ4, Lê Nguyễn Ngọc M, NLQ1 đến nhậu cùng một số người bạn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ nhậu ra về còn lại B, M, NLQ1 và NLQ4. Lúc này, B nói mang xe Wait đến đến cất giấu nhà NLQ4 thì NLQ4 không đồng ý nên Điều khiển xe mô tô này đi cất giấu, NLQ1 điều khiển xe mô tô Air Blade của NLQ1. Do không có xe nên NLQ4 lên xe Lê Nguyễn Ngọc M đi theo sau. Khi gần đến khu vực chùa Đại Viên thì NLQ1, NLQ4 và M đứng bên ngoài, B đem xe mô tô trên giấu vào một bụi cây cách vị trí cả nhóm đứng khoảng 10 - 20m. B giấu xe xong thì quay ra NLQ1 chở B, Lê Nguyễn Ngọc M chở NLQ4 về nhà.

Ngày 01/10/2018, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận giá trị các xe mô tô tại thời điểm bị chiếm như sau:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen – xám – trắng, BKS: 77Y2 – 1243 tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản có giá trị 7.900.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Guida, màu đỏ, BKS: 77H1 – 087.01 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Wait, màu đen, BKS: 77H9 – 9661 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xám – đen – trắng, BKS: 77Y2 – 1243; xe mô tô hiệu Guida, màu đỏ, BKS: 77H1 – 087.01; xe mô tô hiệu Wait, màu đen, BKS: 77H9 – 9661; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 77H1 – 343.36; xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng đen, BKS: 77H1 – 185.97, đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự, các bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT – VKSTS ngày 05/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo Lương Ngọc B, Lê Nguyễn Ngọc M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Ngọc B, Lê Nguyễn Ngọc M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, o Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Ngọc B mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Ngọc M mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

* Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi, trả lại cho người bị hại và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Ngọc B là ông Nguyễn Hữu Vinh trình bày: Thông nhất hành vi phạm tội của bị cáo B đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, sự sơ hở của chủ sở hữu đã tạo điều kiện cho bị cáo nhất thời nổi lòng tham; người bị hại đã bất nại không yêu cầu bồi thường; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo bị tai nạn chấn thương sọ não nên nhận thức pháp luật hạn chế. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo Lương Ngọc B mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Ngọc M là bà Nguyễn Thị Hồng Thắm trình bày: Thông nhất hành vi phạm tội của bị cáo M đã phạm tội “*Trộm*

cắp tài sản” như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 4 tháng 04 ngày nên hành động thiếu suy nghĩ; bị cáo tham gia nhiều lần nhưng với vai trò giúp sức; người bị hại đã bãi nại không yêu cầu bồi thường. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo Lương Ngọc B mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ 23 giờ đến 24 giờ ngày 14/9/2018 Lương Ngọc B là người khởi xướng, rủ rê và cũng là người trực tiếp thực hiện các lần trộm cắp tài sản. Đó là, bị cáo B cùng NLQ1 lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô BKS 77Y2 – 1243 của anh Dương Sĩ H ở thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định có giá trị: 7.900.000 đồng. Sau đó, B cùng Lê Nguyễn Ngọc M và NLQ1 lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô BKS 77H1 – 087.01 của vợ chồng anh Nguyễn Đ, chị Huỳnh Thị T ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định có giá trị: 2.000.000 đồng và 01 (một) xe mô tô BKS: 77H9 – 9661 của anh Lê Đăng K ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định có giá trị: 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là: 12.400.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo Lương Ngọc B, Lê Nguyễn Ngọc M tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lương Ngọc B, Lê Nguyễn Ngọc M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo

B và đối tượng NLQ1 đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô BKS 77Y2 – 1243 đem giấu, sau đó tiếp tục rủ bị cáo M cùng lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô BKS 77H1 – 087.01 và 01 (một) xe mô tô BKS: 77H9 – 9661. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 12.400.000 đồng, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó:

- Bị cáo Lương Ngọc B là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lê Nguyễn Ngọc M (là người đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi) và đối tượng Lê Sĩ Hùng (là người dưới 16 tuổi) cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo B trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đem giấu tài sản trộm cắp được nên áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo M.

- Bị cáo Lê Nguyễn Ngọc M tham gia với vai trò giúp sức, là người cảnh giới và cùng tham gia vào việc mang xe mô tô trộm cắp được đem đi cất giấu nên hình phạt thấp hơn bị cáo B.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Ngọc B có 02 tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm g, o Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Nguyễn Ngọc M có 01 tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại đã có đơn xin bãi nại không yêu cầu bồi thường; bị cáo Lương Ngọc B thuộc diện hộ cận nghèo, có tiền sử bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não (có xác nhận chính quyền địa phương), các bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo M khi phạm tội đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình Sự. Tuy nhiên, xét thấy tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên cũng cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Xét đề nghị của những người bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội nhiều lần liên tục. Mặt khác, trên địa bàn huyện nạn trộm cắp xảy ra nhiều, gây bức xúc trong nhân dân. Do đó, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, răn đe, giáo dục người phạm tội và giữ vững an ninh, trật tự ở địa phương nên cần

thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Tài sản chiếm đoạt đã bị thu hồi, trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[9] Đối với NLQ1, khi thực hiện hành vi phạm tội NLQ1 chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng. Công an huyện Tây Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với NLQ1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi của NLQ3 và NLQ4 là hành vi không tố giác tội phạm, nhưng không thuộc trường hợp quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự nên không xử lý hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng; bị cáo Lương Ngọc B thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lương Ngọc B, Lê Nguyễn Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm g, o Khoản 1 Điều 52; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc B 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Ngọc M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

*** Về bồi thường thiệt hại:**

Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:**

- Bị cáo Lê Nguyễn Ngọc M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng);

- Bị cáo Lương Ngọc B thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo và đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo